

BIÊN BẢN GHI KẾT QUẢ PHÚC KHẢO HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019-2020

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỌC PHẦN PHÚC KHẢO	ĐIỂM TRƯỚC KHI PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU KHI PHÚC KHẢO
1	Nguyễn Xuân	Trường	04/07/1999	K51HDDL1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	8.5	9.0
2	Lâm Thục	Châu	29/04/1999	K51KTDL	Cơ sở văn hóa Việt Nam	8.5	8.5
3	Lê Thị	Nhanh	29/08/1999	K51QHCC	Cơ sở văn hóa Việt Nam	7.0	7.0
4	Ngô Lê Hàn	Minh	02/11/1999	K51QHCC	Cơ sở văn hóa Việt Nam	8.5	8.8
5	Nguyễn Thị Như	Ý	23/05/1999	K51QLLH3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	2.5
6	Lê Văn	Thành	14/05/1999	K51QTKD	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	2.0
7	Hà Văn	Quang	06/10/1999	K51QTKDDL	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.5	3.0
8	Nguyễn Xuân	Trường	04/07/1999	K51HDDL1	Địa lý du lịch	8.0	8.5
9	Trần Thị My	Ny	30/2/2000	K52QTKD2	Đường lối ĐCS	6.7	6.7
10	Huỳnh Thị Kim	Vân	22/08/2000	K52QTKS1	Đường lối ĐCS	4.2	4.2
11	Ngô Thị Kiều	Trinh	29/06/2000	K52QTKS1	Đường lối ĐCS	4.9	4.9
12	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	14/04/2000	K52QTKS1	Đường lối ĐCS	5.3	5.3
13	Phan Thị Thu	Thủy	06/05/2000	K52QTKS1	Đường lối ĐCS	4.2	4.2
14	Trần Thị	Nhi	25/08/2000	K52QTKS1	Đường lối ĐCS	3.2	3.2
15	Hoàng Hải	Anh	27/12/1999	K52QTKS2	Đường lối ĐCS	2.5	2.5
16	Phan Thị Cẩm	Nhân	23/11/2000	K52QTKS2	Đường lối ĐCS	2.9	2.9
17	Lê Nguyên	Khôi	15/01/2000	K52QTNHDVAU	Đường lối ĐCS	4.9	4.9
18	Thái Thị Phương	Lam	30/12/2001	K53QTLH2	Khoa học môi trường	6.0	6.0
19	Nguyễn Xuân	Hung	22/02/2001	K53QTLH3	Khoa học môi trường	2.0	1.8
20	Hà Thị Ngọc	Diệp	24/02/2000	K52DL1	Kinh tế lượng	5.3	6.3
21	Nguyễn Văn	Hùng	28/02/1998	K50TMĐT	Kinh tế vĩ mô	2.2	2.2
22	Phạm Thị Tú	Uyên	01/10/1999	K51QLLH2	Kinh tế vĩ mô	1.9	1.9
23	Hà Thị Vân	Anh	11/09/1999	K51QLLH3	Kinh tế vĩ mô	1.2	1.2

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỌC PHẦN PHỨC KHẢO	ĐIỂM TRƯỚC KHI PHỨC KHẢO	ĐIỂM SAU KHI PHỨC KHẢO
24	Lê Thị	Hòa	08/04/1999	K51QLLH3	Kinh tế vĩ mô	1.9	1.9
25	Châu Công	Thắng	25/06/2000	K52DL1	Kinh tế vĩ mô	4.4	4.4
26	Trương Thị Hoài	Thương	13/08/2000	K52DL1	Kinh tế vĩ mô	1.6	1.6
27	Dương Thị Ngọc	Ánh	29/07/2000	K52QTKD1	Kinh tế vĩ mô	0.3	0.3
28	Võ Thị Kiều	Oanh	28/01/2000	K52QTKD1	Kinh tế vĩ mô	2.7	2.7
29	Trần Thị My	Ny	30/2/2000	K52QTKD2	Kinh tế vĩ mô	2.4	2.4
30	Nguyễn Thị	Thương	04/04/2000	K52QTKS1	Kinh tế vĩ mô	1.7	1.7
31	Nguyễn Thị	Tứ	13/07/2000	K52QTKS1	Kinh tế vĩ mô	4.2	4.7
32	Lê Thị Anh	Nhi	16/11/2000	K52QTNHDVAU	Kinh tế vĩ mô	1.8	1.8
33	Nguyễn Thị Anh	Thy	18/03/2000	K52QTNHDVAU	Kinh tế vĩ mô	5.8	5.8
34	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	30/07/1998	K50QTKD	Lễ tân ngoại giao	8.0	8.0
35	Võ Thị Thu	Thảo	18/10/1998	K50QTKD	Lễ tân ngoại giao	6.8	7.0
36	Dương Thị	Thư	04/03/2000	K52LHDT2	Marketing căn bản	8.0	8.0
37	Ngô Thị Kiều	Trinh	29/06/2000	K52QTKS1	Marketing căn bản	7.0	7.0
38	Nguyễn Thị Thảo	Như	01/07/2000	K52QTKS2	Marketing căn bản	2.5	3.0
39	Phạm Thị	Diệu	01/06/1999	K51QLLH2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch1	7.3	7.8
40	Phạm Thị Hoài	Tú	19/08/1999	K51QLLH2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch1	7.0	7.5
41	Tăng Thị Kim	Phượng	26/12/1999	K51QLLH2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch1	7.3	7.5
42	Trương Thị Thanh	Tú	10/06/1999	K51HDDL2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	2.6	2.2
43	Huỳnh Thị Ái	Hậu	28/07/2000	K52QTKS1	Nguyên lý kế toán	5.0	4.0
44	Phan Thị Thu	Thủy	06/05/2000	K52QTKS1	Nguyên lý kế toán	5.0	4.0
45	Đặng Thị Mỹ	Ý	26/08/1999	K51QLLH2	Nguyên lý thống kê kinh tế	6.5	6.3
46	Ngô Thị Diễm	Thi	24/02/1999	K51QLLH2	Nguyên lý thống kê kinh tế	5.0	5.0
47	Vũ Thị	Lành	17/02/1999	K51QLLH3	Nguyên lý thống kê kinh tế	5.8	6.0
48	Lê Văn	Diên	29/10/1999	K51TMDT	Nguyên lý thống kê kinh tế	4.0	4.3
49	Hoàng Hải	Anh	27/12/1999	K52QTKS2	Nguyên lý thống kê kinh tế	3.5	3.8
50	Phan Thị Cẩm	Nhân	23/11/2000	K52QTKS2	Nguyên lý thống kê kinh tế	4.0	4.0
51	Hồ Thị Thúy	Lan	18/01/2001	K53DTĐT	Pháp luật đại cương	2.5	2.5

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỌC PHẦN PHỨC KHẢO	ĐIỂM TRƯỚC KHI PHỨC KHẢO	ĐIỂM SAU KHI PHỨC KHẢO
52	Lê Thị Ánh	Vân	10/06/2001	K53DTĐT	Pháp luật đại cương	2.5	2.5
53	Nguyễn Thúy	Thanh	29/07/2001	K53QTKS1	Pháp luật đại cương	0.0	0.0
54	Hồ Công	Tuấn	18/11/2001	K53QTNHDVAU	Pháp luật đại cương	2.0	2.0
55	Đặng Thị	Hà	06/02/1998	K52QLLH2	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	7.5	7.5
56	Dương Thị	Huệ	19/04/1997	K52QLLH2	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	7.5	7.5
57	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	24/02/1997	K52QLLH2	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	7.8	7.8
58	Phan Thị Tú	Uyên	21/06/1998	K52QLLH2	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	8.0	8.0
59	Trương Thị Minh	Châu	05/08/1998	K52QLLH2	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	7.8	7.8
60	Nguyễn Thị	Vinh	04/05/1998	K50QLLH1	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	5.0	5.3
61	Thân Thị Như	Ý	09/07/1998	K50QLLH1	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	6.5	6.5
62	Đặng Thị	Hà	06/02/1998	K50QLLH2	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	6.8	6.5
63	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	24/02/1997	K50QLLH2	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	7.0	7.0
64	Hà Văn	Quang	06/10/1999	K51QTKD	Quản trị chiến lược	7.0	8.0
65	Trần Văn	Việt	16/09/2000	K52LHDT2	Quản trị học	8.0	8.5
66	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	24/11/2000	K52QTKSĐT2	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	1.0	1.0
67	Trần Thị	Hạnh	17/12/2000	K52QTKSĐT2	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	0.0	0.0
68	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	30/07/1998	K50QTKD	Quản trị nhà hàng	8.0	8.3
69	Lâm Thục	Châu	29/04/1999	K51KTDL	Quản trị nhân lực	4.3	5.0
70	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	17/01/1999	K51KTDL	Quản trị nhân lực	5.5	5.5
71	Ngô Lê Hàn	Minh	02/11/1999	K51QHCC	Quản trị nhân lực	1.5	1.5
72	Trần Quốc Uyên	Nhi	16/09/1999	K51QHCC	Quản trị nhân lực	5.5	5.5
73	Hà Văn	Quang	06/10/1999	K51QTKD	Quản trị nhân lực	6.0	6.0
74	Hồ Ngọc Mỹ	Quỳnh	17/11/1999	K51QTKD	Quản trị nhân lực	5.5	5.5
75	Nguyễn Thị Thu	Hằng	17/07/1998	K51QTKD	Quản trị nhân lực	4.8	4.8
76	Phạm Thị Thanh	Vân	30/08/1999	K51QTKD	Quản trị nhân lực	6.0	6.0
77	Nguyễn Thị Hoài	Thu	22/09/1999	K51TMDT	Quản trị nhân lực	6.5	6.5
78	Trương Thị Kiều	Oanh	23/09/1999	K51QHCC	Quản trị tài chính	6.5	6.5
79	Đinh Thị Phúc	Lợi	28/06/1999	K51TTMKT	Quản trị tài chính	8.0	8.0

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	HỌC PHẦN PHỨC KHẢO	ĐIỂM TRƯỚC KHI PHỨC KHẢO	ĐIỂM SAU KHI PHỨC KHẢO
80	Nguyễn Thị	Vinh	04/05/1998	K50QLLH1	Quy hoạch du lịch	5.3	5.5
81	Thân Thị Như	Ý	09/07/1998	K50QLLH1	Quy hoạch du lịch	5.8	6.3
82	Đinh Thị Thanh	Ý	08/07/1998	K50QLLH2	Quy hoạch du lịch	6.5	6.5
83	Dương Thị	Huệ	19/04/1997	K50QLLH2	Quy hoạch du lịch	7.8	8.0
84	Trần Thị Thanh	Trang	01/01/1998	K50QLLH2	Quy hoạch du lịch	5.5	5.5
85	Hà Công	Tuấn	18/11/2001	K53QTNHDVAU	Tâm lý đại cương	4.0	4.5
86	Nguyễn	Long	25/02/1998	K50QHCC	Tâm lý du khách	8.0	8.5
87	Phạm Thị	Diệu	01/06/1999	K51QLLH2	Tâm lý du khách	8.0	9.0
88	Tăng Thị Kim	Phương	26/12/1999	K51QLLH2	Tâm lý du khách	8.0	8.5
89	Phan Thị Tú	Uyên	21/06/1998	K52QLLH2	Thiết kế và điều hành Tour	8.0	8.0
90	Phan Đình	Quân	03/07/2001	K53DLDT	Tin học văn phòng	5.3	5.5
91	Đậu Thị	Phượng	28/08/2001	K53QTLH1	Toán cao cấp 2	7.0	7.0
92	Lê Thị Tường	Vy	18/10/2001	K53DL1	Toán ứng dụng trong kinh tế	1.2	1.2
93	Hồ Lê Cẩm	Tú	25/05/2001	K53LHDT1	Toán ứng dụng trong kinh tế	1.0	1.0
94	Dương Thị Hoài	Thu	02/01/2001	K53LHDT2	Toán ứng dụng trong kinh tế	1.5	1.5
95	Hồ Thị	Năm	22/09/2001	K53LHDT2	Toán ứng dụng trong kinh tế	2.0	2.0
96	Lê Thị Phương	Đông	16/03/2001	K53LHDT2	Toán ứng dụng trong kinh tế	0.5	0.5
97	Nguyễn Hữu Tuấn	Vũ	20/10/2000	K53LHDT2	Toán ứng dụng trong kinh tế	2.0	2.0
98	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	20/12/2001	K53LHDT2	Toán ứng dụng trong kinh tế	2.0	2.0
99	Phan Thị Thanh	Mai	21/09/2001	K53LHDT2	Toán ứng dụng trong kinh tế	2.0	2.0
100	Phan Văn	Lâm	18/10/2001	K53LHDT2	Toán ứng dụng trong kinh tế	0.0	0.0
101	Hoàng Thế	Trung	01/01/2001	K53LHDT3	Toán ứng dụng trong kinh tế	5.5	5.5
102	Hoàng Thị	Tình	28/03/2001	K53LHDT3	Toán ứng dụng trong kinh tế	2.0	2.0
103	Nguyễn Quang	Linh	26/04/2001	K53LHDT3	Toán ứng dụng trong kinh tế	0.5	0.5
104	Phạm Thị Thu	Hiền	26/03/2001	K53LHDT3	Toán ứng dụng trong kinh tế	2.0	2.0
105	Phan Thị Diệu	Ly	07/03/2001	K53LHDT3	Toán ứng dụng trong kinh tế	1.5	1.5
106	Nguyễn Hữu Nhật	Huy	19/02/2001	K53LHDT4	Toán ứng dụng trong kinh tế	1.0	1.0

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	HỌC PHẦN PHỨC KHẢO	ĐIỂM TRƯỚC KHI PHỨC KHẢO	ĐIỂM SAU KHI PHỨC KHẢO
107	Nguyễn Thị Hiền	14/02/2001	K53LHDT4	Toán ứng dụng trong kinh tế	0.5	0.5
108	Nguyễn Thúy Thanh	29/07/2001	K53QTKS1	Toán ứng dụng trong kinh tế	0.5	0.5
109	Trần Thị Hoài Thu	02/10/2001	K53QTKS1	Toán ứng dụng trong kinh tế	1.5	1.5
110	Trần Ngọc Uyên Thi	16/01/2001	K53QTKS3	Toán ứng dụng trong kinh tế	2.0	2.4
111	Lê Thị Thúy Anh	19/02/1999	K51KTDL	Tổng quan du lịch	5.5	6.5
112	Lê Việt Hòa	24/10/1999	K51KTDL	Tổng quan du lịch	1.0	1.0
113	Dương Thị Thu	04/03/2000	K52LHDT2	Tổng quan du lịch	8.0	8.0
114	Dương Thị Ngọc Ánh	29/07/2000	K52QTKD1	Tổng quan du lịch	1.0	1.0
115	Trần Thị Thiện Hào	08/11/2001	K53DLDT2	Tổng quan du lịch	1.5	1.5
116	Nguyễn Thị Thùy Nhung	12/06/2001	K53DL2	Triết học Mác Lênin	3.0	3.0
117	Lê Thị Ánh Vân	10/06/2001	K53DLDT	Triết học Mác Lênin	2.0	2.0
118	Ngô Thị Mỹ Hằng	02/09/2001	K53DLDT2	Triết học Mác Lênin	2.0	2.0
119	Nguyễn Ngọc Huyền My	30/09/2001	K53LHDT2	Triết học Mác Lênin	5.0	5.0
120	Phan Văn Lâm	18/10/2001	K53LHDT2	Triết học Mác Lênin	1.0	1.0
121	Đông Nguyễn Ngọc Duyên	26/11/2001	K53LHDT3	Triết học Mác Lênin	4.0	4.0
122	Huỳnh Thị Diễm My	10/09/2001	K53LHDT3	Triết học Mác Lênin	5.0	6.0
123	Trần Thị Ngọc Diệp	08/04/2001	K53QTKS3	Triết học Mác Lênin	1.0	1.0
124	Cao Thị Diệu Linh	22/02/1998	K50HDDL1	Văn hóa di sản VN&TG	5.0	6.0
125	Trần Thị Anh	23/08/1997	K50HDDL2	Văn hóa di sản VN&TG	6.5	7.0
126	Trần Công Quý	22/03/1997	K50HDDL3	Văn hóa di sản VN&TG	7.0	7.0
127	Văn Thị Ngọc Huyền	08/04/1997	K50KTDL	Văn hóa Huế	2.0	2.5